

Số: 3116/QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 10/7/2018 của Huyện ủy về “công tác dân số trong tình hình mới”

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về “công tác dân số trong tình hình mới”;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 10/7/2018 của Huyện ủy Hoài Nhơn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;

Xét đề nghị của Phòng Y tế tại Tờ trình số 28/TTr-PYT ngày 25/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 10/7/2018 của Huyện ủy về “công tác dân số trong tình hình mới”

Điều 2. Giao Trưởng phòng Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Y tế huyện, Giám Đốc Trung tâm Y tế huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện, các hội đoàn thể;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Đê

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 10/7/2018 của Huyện ủy về “công tác dân số trong tình hình mới”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các phòng, ban, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị Quyết 137/NQ-CP); Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quyết định 451/QĐ-UBND) và Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 10/7/2018 của Huyện ủy Hoài Nhơn (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 55-KH/HU) đã đề ra.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác dân số thời gian qua để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng của huyện nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình hành động cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết 137/NQ-CP, Quyết định số 451/QĐ-UBND, Kế hoạch số 55-KH/HU và Kế hoạch này.

- Các phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và người dân tham gia tích cực hơn vào các hoạt động về công tác dân số, trong đó ngành y tế là nòng cốt. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển, cụ thể hóa và lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị Quyết 137/NQ-CP, Quyết định số 451/QĐ-

UBND, Kế hoạch số 55-KH/HU vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhanh và bền vững.

2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con).

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, giảm 70% số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 92%; giảm 60% số cặp tảo hôn, giảm 70% số cặp hôn nhân cận huyết thống, 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ trung bình đạt 76 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao người 18 tuổi trở lên đối với nam đạt 168,5cm, nữ đạt 157,5cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) của huyện nằm trong nhóm các huyện có chỉ số phát triển con người cao hàng đầu của tỉnh.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt khoảng 70-80%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý, bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất theo quy mô toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các phòng, ban, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn

1.1. Các phòng, ban, đoàn thể và UBND xã, thị trấn có trách nhiệm:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*sau đây gọi là Nghị quyết 21-NQ/TW*); Nghị quyết 137/NQ-CP, Quyết định số 451/QĐ-UBND và Kế hoạch số 55-KH/HU đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác dân số; đưa công tác dân số đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp. Đưa các mục tiêu chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm, 5 năm và chiến lược phát triển dài hạn của từng đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình hành động cụ thể về dân số và phát triển theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế của huyện để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết 137/NQ-CP, Quyết định số 451/QĐ-UBND và Kế hoạch số 55-KH/HU đã đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đoàn thể các cấp và cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp về công tác dân số và phát triển.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Phòng Y tế:

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Y tế, Phòng Văn hóa - Thông tin xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai, quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP, Quyết định 451/QĐ-UBND, Kế hoạch số 55-KH/HU và Kế hoạch này.

1.3. Trung tâm Y tế:

Phối hợp với Chi cục Thống kê huyện cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định

hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Quyết định 451/QĐ-UBND, Kế hoạch số 55-KH/TU và Kế hoạch này.

1.4. Phòng Văn hóa - Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với ngành y tế và các ngành liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các quy định cụ thể về trách nhiệm của mỗi gia đình, mỗi công dân trong việc thực hiện chủ trương chính sách về dân số và phát triển, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Trung tâm Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông dân số trên địa bàn huyện đến năm 2030, tập trung các nội dung sau:

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng địa phương, từng nhóm đối tượng theo hướng duy trì mức sinh thay thế của huyện.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người dân phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những địa phương có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ

chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp Nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, khối văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin tại địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

2.2. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

2.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Trường Trung học phổ thông:

- Tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

3. Thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Phòng Y tế:

- Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược dân số Bình Định đến năm 2030, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số trên địa bàn huyện đến năm 2030.

- Tham mưu, đề xuất cho UBND huyện khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số; tăng cường kiểm tra các cơ sở hành nghề y ngoài công lập thực hiện siêu âm thai đúng quy định về giới tính thai nhi.

3.2. Trung tâm Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, khắc phục tình trạng lạm dụng khoa học, công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi; phối hợp với các cơ quan chức năng trong ngăn ngừa và phát hiện vi phạm.

3.3. Phòng Tư pháp:

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu UBND huyện ban hành hướng dẫn về đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, khối phù hợp với các quy định của pháp luật.

3.4. Phòng Văn hóa - Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện ban hành hướng dẫn về đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, khối phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc; lồng ghép các nội dung công tác dân số và phát triển với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng).

- Hướng dẫn và triển khai kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các đơn vị và UBND các xã, thị trấn để khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ Luật lao động, Luật Bình đẳng giới và các văn bản có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; đảm bảo trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

3.6. Phòng Quản lý đô thị:

Tham mưu UBND huyện về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, nhằm bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trên địa bàn toàn huyện.

3.7. Công an huyện:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện.

3.8. Ban Chỉ huy quân sự huyện, Đồn Biên phòng Tam Quan Nam:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, triển khai thực hiện các chương trình, dự án để thực hiện chính sách, bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng ven biển, vùng khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Phòng Y tế:

Phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch và theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các Đề án trên địa bàn huyện đến năm 2030: Cung cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

4.2. Trung tâm Y tế huyện:

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu về y tế - dân số; chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em trên địa bàn huyện. Cung cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, gồm: phương tiện, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

- Triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

4.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu, trình UBND huyện ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, nông dân tham gia xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực độ thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Kế hoạch quốc gia về người cao tuổi; Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, ...

4.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi, người tàn tật.

4.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện tốt các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non đến Trung học cơ sở để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em trên địa bàn huyện theo quy định.

4.7. Phòng Văn hóa - Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Kế hoạch quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030; Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến 2020; các đề án, chính sách khác về văn hóa, thể dục, thể thao; tham mưu UBND huyện triển khai cơ chế, chính sách đầu tư phát triển về văn hóa, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Phối hợp với công an huyện và các ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình theo quy định của Chính phủ.

4.8. Phòng Kinh tế:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các Chương trình: Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; nước sạch nông thôn; an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp, công thương quản lý.

4.9. Phòng Quản lý đô thị:

Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, khu dân cư, về nhà ở và công trình công cộng. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch và triển khai thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông bảo đảm thông suốt, an toàn, từng bước hoàn thiện đồng bộ và hiện đại; quan tâm phát triển các tiện ích giao thông công cộng phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Trung tâm Y tế:

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; cung ứng đầy đủ, đảm bảo chất lượng các phương tiện tránh thai. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác dân số và phát triển theo quy định.

5.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp dân số theo quy định; cân đối, bố trí kinh phí cho các cơ quan để triển

khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Trung tâm Y tế huyện:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số; củng cố, kiện toàn, tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thống nhất về chuyên môn, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện chính sách đãi ngộ của tỉnh đối với đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, khối để đội ngũ này yên tâm công hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ làm công tác dân số huyện, xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân lực làm công tác dân số phù hợp với chuyên môn theo quy định và nhu cầu thực tế của địa phương.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Củng cố hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện nhằm cung cấp đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

6.2. Phòng Nội vụ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện mô hình tổ chức bộ máy và nhân lực chuyên trách làm công tác dân số trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình mới theo quy định; phát triển mạng lưới công tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở các thôn, khối trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Trung tâm Y tế huyện tăng cường các hoạt động hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ về tri thức, kinh nghiệm, tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án về dân số và phát triển theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm

- Theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, lập Kế hoạch thực hiện

Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP, Quyết định 451/QĐ-UBND, Kế hoạch số 55-KH/HU và Kế hoạch này; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Phòng Y tế để tổng hợp, báo cáo HĐND, UBND huyện, Sở Y tế và các cơ quan liên quan.

2. Giao Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan

- Phổ biến, tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh,... đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế - dân số - sức khỏe của Kế hoạch này lồng ghép vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch này; cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn chủ động có văn bản đề xuất, kiến nghị UBND huyện (qua Phòng Y tế) xem xét quyết định điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Đề

